TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **198**/2022/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Bến Tre, ngày 16 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc hội Qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 308/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1977;

Địa chỉ: 454D, ấp Bình C, xã Bình P, thành phố B, tỉnh B

2. Bà Trần Thị Mai H, sinh năm 1984;

Địa chỉ: 633E, ấp Phú T, xã Phú H, thành phố B, tỉnh Bến T

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn ngày 27/9/2022, Bản tự khai ngày 27/9/2022 và Đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 27/9/2022 các đương sự thỏa thuận:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Mai H và ông Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày 16/3/2005 và Nguyễn Thị Kim C, sinh ngày 03/7/2007. Bà Trần Thị Mai H được tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Thị Kim N và Nguyễn Thị Kim C (phù hợp với nguyện vọng của cháu). Ông Nguyễn Văn T đồng ý cấp dưỡng nuôi mỗi con chung mỗi tháng là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm ngàn đồng), thời gian cấp dưỡng từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi 02 con chung tròn 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Các đươmg sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Trần Thị Mai H và ông Nguyễn Văn T đều khai không có.

Việc các đương sự thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và giữa sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Mai H và ông Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày 16/3/2005 và Nguyễn Thị Kim C, sinh ngày 03/7/2007. Bà Trần Thị Mai H được tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Thị Kim N và Nguyễn Thị Kim C (phù hợp với nguyện vọng của con chung). Ông Nguyễn Văn T đồng ý cấp dưỡng nuôi mỗi con chung mỗi tháng là 2.500.000 đ (Hai triệu năm trăm ngàn đồng), thời gian cấp dưỡng từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi 02 con chung tròn 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Ông T bà H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Trần Thị Mai H và ông Nguyễn Văn T đều khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về các vấn đề khác: không

Ông Nguyễn Văn T được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai có quyền ngăn cản thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung khi cần thiết hai bên đương sự có quyền xin thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng, bà Trần Thị Mai H và ông Nguyễn Văn T phải nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009890 ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Bà H, ông T đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4.Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND thành phố Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP. Bến Tre;
- UBND xã Bình Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thanh Thuở